TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **108**/2023/HS-ST
Ngày: 19/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Minh Thân;

- Ông Nguyễn Tiến Chuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trần Nam - Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2023/TLST-HS ngày 19/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS ngày 08/5/2023, đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên**: **Phạm Thị Đ**; **Sinh năm: 1989**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Địa chỉ nơi ở: Số 47, N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Phạm Văn Đ; Con bà: Đặng Thị Kim Thành; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Nguyễn Ngọc Giang; Bị cáo có 01 con sinh năm 2008;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Đ Thị H**; **Sinh năm: 1992**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Bo Chợ, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đ Văn V; Con bà: Nguyễn Thị V; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất Chồng, con: Không;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

3. Họ và tên: Đỗ Thị T; **Sinh năm: 1989**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; Địa chỉ nơi ở: Số 27, ngõ 43, C, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Thành T; Con bà: Trần Thị C; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 05; Chồng: Nguyễn Văn T *(Đã ly hôn);* Bị cáo có 01 con, sinh năm 2011;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

(Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 19/9/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra về ma túy, Công an quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra quán Bar L, địa chỉ: Số 3, phường M, quận N, thành phố Hà Nội phát hiện tại bàn Vip 2 có Phạm Thị Đ, Đỗ Thị T và Đ Thị H có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra và phát hiện dưới chân của Đỗ Thị T có 01 túi nilông chứa 01 viên nén màu xanh cam, dưới chân Đ Thị H có 01 mảnh viên nén màu xanh cam, đều nghi là ma túy. Tại chỗ, T, H và Đ khai nhận vừa sử dụng trái phép chất ma túy, số ma túy phát hiện dưới chân T và H chưa sử dụng hết. Tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra hành chính, dẫn giải T, H và Đ cùng vật chứng về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Vật chứng tạm giữ gồm có: Tạm giữ của Đ Thị H: 01 mảnh viên nén màu xanh cam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, gắn sim số 0975.822.332; Tạm giữ của Đỗ Thị T: 01 túi nilông bên trong chứa 01 viên nén màu xanh cam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, gắn sim số: 0962.366.558 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, gắn sim số: 0328.198.903; Tạm giữ của Phạm Thị Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra màu xanh, gắn 02 sim (số 0965.948.568 và số 0972.277.678).

Tại Kết luận giám định số 6696/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

"- 01 mảnh viên nén màu xanh cam là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,193 gam;

- 01 viên nén màu xanh cam bên trong 01 túi nilông là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,336 gam./."

Quá trình điều tra xác định: Phạm Thị Đ, Đỗ Thị T và Đ Thị H là bạn bè xã hội. Cả ba thường đến quán Bar L tại địa chỉ: 38 M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội để nghe nhạc, sử dụng bóng cười và ma túy "kẹo". Những lần sử dụng ma túy "kẹo" đều mua của nam thanh niên tên "Tu ti" *(chưa xác định nhân thân)* với giá 500.000 đồng/viên.

Chiều ngày 19/9/2022, Đ và T ngồi uống nước tại khu vực bờ hồ Hoàn Kiếm, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Tại đây, cả hai bàn nhau tối ngày 19/9/2022 sẽ rủ H đến quán Bar L để chơi cùng vì H sắp lấy chồng. Sau khi uống nước về, Đ, T và H nhắn tin trên nhóm zalo gồm 03 người *(Đ sử dụng tài khoản "Anh Đ", T sử dụng tài khoản "Kim", H sử dụng tài khoản "ánh H"),* cả nhóm bàn bạc, thống nhất tối ngày 19/9/2022 sẽ lên đến quán Bar L chơi và gọi 03 viên ma túy "kẹo" để sử dụng. Như những lần trước, Đ, T và H thống nhất ai có tiền sẽ ứng để trả trước (tiền mua ma túy và tiền bàn), sau đó sẽ chia đều cho cả ba người. Khoảng 20 giờ ngày 19/9/2022, T và H đi đến nhà của Đ tại chung cư 47, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Sau đó, cả ba đi taxi đến quán Bar L và ngồi ở bàn VIP 2. Tại đây, cả ba cùng nghe nhạc và hút bóng cười. Khoảng 30 phút sau thì "K" (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến bàn VIP 2 hỏi Đ, T, H có sử dụng ma túy "kẹo" không thì cả ba đều đồng ý và đặt mua 03 viên ma túy "kẹo" để sử dụng. Khoảng 05 phút sau "K" cầm 01 túi nilông chứa 03 viên ma túy "kẹo" quay lại bàn VIP 2 và bẻ 02 viên ma túy "kẹo" chia làm 04 nửa, 01 viên ma túy còn lại vẫn được để trong túi nilông ở dưới ngăn bàn. "K" đưa cho T, Đ, H mỗi người nửa viên ma túy kẹo. Cả ba sử dụng ma túy "kẹo" bằng cách uống cùng Cocacola. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra. Do lo sợ, H đã gạt số ma túy còn lại chưa sử dụng xuống đất tại vị trí bàn VIP 2. Tại thời điểm đó, K đã đi ra khỏi quán Bar L trước và chưa thanh toán tiền mua ma túy với nhóm T, Đ, H. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản, niêm phong đồ vật bị tạm giữ và đưa về trụ sở Công an để điều tra làm rõ. Đối với số ma túy bị tạm giữ, cả ba khai sẽ cùng nhau sử dụng hết nếu không bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Đối với "K" là người bán ma túy cho H, T, Đ (như H khai) sử dụng số điện thoại 086.269.8402. Quá trình điều tra xác định người đứng tên thuê bao số điện

thoại trên là anh Nghiêm Bá Tú *(Sinh năm: 1996; HKTT: Xã Hoa Sơn, huyện Ứng H, thành phố Hà Nội).* Tại cơ quan điều tra, anh Tú cho biết ngày 15/5/2022 anh mua và đăng ký chính chủ sim điện thoại số 086.269.8402 và sử dụng đến nay. Bản thân Tú làm sửa chữa ô tô tại quận Hà Đông. Do thời gian đã lâu nên Tú không nhớ ngày 19/9/2022 đã đi đâu, làm gì. Tú không biết và không có quan hệ nào với H, Đ, T. Tiến hành cho H, T và Đ nhận dạng Nghiêm Bá Tú, kết quả: Cả ba đều khẳng định Tú không phải là người bán ma túy cho H, T và Đ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo: Phạm Thị Đ, Đỗ Thị T, Đ Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như trên.

Tại Cáo trạng số: 95/CT-VKSNTL ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, truy tố các bị cáo: Phạm Thị Đ, Đ Thị H và Đỗ Thị T về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định: *"**Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy***

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;"

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Đ, Đ Thị H và Đỗ Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Phạm Thị Đ, Đ Thị H và Đỗ Thị T, đã kết luận: Giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo: Phạm Thị Đ, Đ Thị H và Đỗ Thị T về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các Bị cáo như sau: Các Bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội các bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình

sự. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ, gồm có: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đỗ Thị T và giám định viên; 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đ Thị H và giám định viên; Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện, công cụ phạm tội của bị cáo, gồm có: 03 điện thoại di động tạm giữ của Bị cáo Đ, H và Thêm; Trả lại Bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, gắn thẻ sim, tạm giữ của Bị cáo, nhưng không phải là vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị Đ, Đ Thị H và Đỗ Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 19/9/2022, tại quán Bar L, địa chỉ: Số 38 Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Phạm Thị Đ, Đ Thị H và Đỗ Thị T đã có hành vi bàn bạc, thống nhất mua ma túy loại MDMA để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra về ma túy, Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính, bắt khẩn cấp cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị Đ, Đ Thị H và Đỗ Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố Bị cáo Đ, H và T về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Bị cáo Đ, H và T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định của Nhà Nước về chế độ quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Các Bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

là vi phạm pháp luật, nhưng các Bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, các Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Đ, H và T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội các bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo H có công với Cách mạng, nên các Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các Bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét vai trò thực hiện hành vi của các Bị cáo là ngang nhau, nên áp dụng mức hình phạt đối với các Bị cáo là ngang nhau.

Xét thấy các Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa, các bị cáo đều rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt, cho các bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội các Bị cáo gây ra, nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với các Bị cáo thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ, gồm có: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đỗ Thị T và giám định viên; 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đ Thị H và giám định viên; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước phương

tiện, công cụ phạm tội của các bị cáo, gồm có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, gắn thẻ sim, tạm giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, gắn thẻ sim, tạm giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra màu xanh, gắn thẻ sim, tạm giữ của bị cáo Đ; Trả lại Bị cáo T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, gắn thẻ sim, tạm giữ của Bị cáo, nhưng không phải là vật chứng.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Các Bị cáo: Phạm Thị Đ, Đ Thị H và Đỗ Thị T phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Đ 05** *(Năm)* **năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2022.

Xử phạt: Bị cáo **Đ Thị H 05** *(Năm)* **năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2022.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thị T 05** *(Năm)* **năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đỗ Thị T và giám định viên và 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đ Thị H và giám định viên;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu

xanh, gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra màu xanh, gắn thẻ sim; Trả lại Bị cáo T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, gắn thẻ sim;

(Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 184, ngày 18/5/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo Đ, H, T, mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- Các Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Lưu H S.

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu H S.

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Lưu HS.

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Lưu HS.

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:
- Lưu HS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao Thế **18** *(Mười tám)* **tháng tù.** Tổng hợp với hình phạt của Bản án số: 18/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo **24** *(Hai mươi bốn)* **tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội: *"Cố ý gây thương tích",* nay chuyển thành hình phạt tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là **42** *(Bốn mươi hai)* **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2021 *(Được trừ thời gian tạm giam của Bản án trước từ ngày 17/7/2017 đến ngày 06/02/2018).*